

KINH THUYẾT VÔ CẤU XỨNG

QUYỂN 2

Phẩm 3: THANH VĂN

Bấy giờ, Bồ-tát Vô Cấu Xứng suy nghĩ: “Ta bị bệnh không rời khỏi giường nằm như vậy, lẽ nào Đức Thế Tôn đại Bi không đoái tâm thương xót mà không bảo người đến hỏi thăm bệnh tình?” Biết ý ông ta, Đức Thế Tôn thương xót nên bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Ông hãy đến thăm bệnh Bồ-tát Vô Cấu Xứng.

Tôn giả Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh vị ấy. Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần, con đang ngồi thiền trong rừng cây. Lúc đó Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy dưới chân con và nói: “Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Không cần ngồi như vậy mới là ngồi thiền. Người ngồi thiền không hiện thân tâm ở ba cõi, đó là ngồi thiền. Không khởi định diệt mà hiện các oai nghi, đó là ngồi thiền. Không xả bỏ tất cả tướng đã chứng đắc mà hiện tất cả pháp của hàng phàm phu, đó là ngồi thiền. Tâm không trụ bên trong cũng không hành bên ngoài, đó là ngồi thiền. Trụ vào ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề mà không lia tất cả kiến giải, đó là ngồi thiền. Không xả bỏ sinh tử mà không phiền não, mặc dù chứng Niết-bàn mà không có chỗ trụ, đó là ngồi thiền. Nếu ngồi thiền như vậy thì được Phật ấn chứng.”

Bạch Thế Tôn! Khi đó con nghe vậy liền nín thính không thể trả lời được. Nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Ông hãy đến thăm bệnh Bồ-tát Vô Cấu Xứng.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con không có đủ khả năng đến thăm bệnh vị ấy. Vì sao? Vì con nhớ lại trước đây có một lần, con đến ngã tư đường thuộc thành Quảng nghiêm giảng nói pháp giải thoát cho các

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cư sĩ. Lúc đó, Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy nơi chân con và nói: “Thưa Tôn giả Mục-kiền-liên! Nói pháp cho hàng cư sĩ, không nên nói như Tôn giả. Mà nói pháp là phải nói như pháp.” Con hỏi: “Thế nào là nói như pháp?” Ông ta trả lời: “Pháp không có ngã vì lìa cấu uế của ngã, pháp không có hữu tình vì lìa bụi bặm của hữu tình, pháp không có thọ mạng vì lìa sinh tử, pháp không có Bồ-đặc-già-la vì trước sau đều đoạn, pháp luôn tịch tĩnh vì diệt các tướng, pháp lìa tham chấp vì không có chỗ duyên, pháp không có văn tự vì đoạn dứt ngôn ngữ, pháp không có ví dụ để nói vì xa lìa tất cả tư tưởng sóng nước, pháp ở khắp tất cả vì như hư không, pháp không hiển bày, không có tướng, không có hình thể vì xa lìa tất cả hành động, pháp không có ngã sở vì lìa ngã sở, pháp không phân biệt vì lìa tâm thức, pháp không so sánh vì không đối đãi nhau, pháp không thuộc vào nhân vì không ở trong duyên, pháp đồng với pháp giới vì thể nhập vào tất cả pháp giới đích thực, pháp tùy theo Như vì không có chỗ theo, pháp trụ vào thật tế vì rốt ráo bất động, pháp không lay động vì không nương tựa vào sáu cảnh, pháp không đến đi vì không có chốn trụ, pháp thuận với không vì tùy theo vô tướng, ứng với vô nguyện vì xa lìa tất cả tư tưởng tăng giảm, pháp không thủ xả vì lìa sinh diệt, pháp không chấp giữ vì vượt qua tất cả đạo nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, pháp không cao thấp vì thường trụ bất động, pháp lìa tất cả phân biệt về chỗ hành vì đã đoạn rốt ráo tất cả các hý luận. Thưa Tôn giả Mục-kiền-liên! Tướng của pháp như vậy mà có thể giảng nói được sao? Vậy người nói pháp là tất cả đều tăng trưởng, tổn giảm. Người nghe pháp cũng đều tăng trưởng, tổn giảm. Nếu đối với xứ ấy không tăng, không giảm, thì với xứ ấy không thể nói, không thể nghe, không thể phân biệt. Thưa Tôn giả Mục-kiền-liên! Ví như thầy ảo thuật hóa người huyễn hóa, giảng nói các pháp trụ tâm như vậy, mới có thể nói pháp, phải hiểu rõ hoàn toàn căn tánh sai khác của các hữu tình, dùng tuệ diệu quán sát không bị chướng ngại, khen ngợi Đại thừa, nhớ nghĩ báo ân Phật, ý lạc thanh tịnh, từ ngữ pháp thiện xảo, nối dõi Tam bảo không cho đoạn tuyệt, đó mới nên nói pháp.”

Bạch Thế Tôn! Khi đại cư sĩ ấy giảng nói pháp như vậy, trong chúng có tám trăm cư sĩ đều phát tâm Chánh đẳng giác Vô thượng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn! Lúc đó con im lặng không thể biện luận được nữa. Nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-diếp-ba:

–Ông hãy đến thăm bệnh Bồ-tát Vô Cấu Xứng.

Tôn giả Đại Ca-diếp-ba thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh vị ấy.

Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần, con vào thành Quảng nghiêm, theo những ngõ hẻm nhà nghèo khó để khát thực. Khi ấy, Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy nơi sát chân con và nói: “Thưa Tôn giả Đại Ca-diếp-ba! Mặc dù Tôn giả có tâm Từ bi nhưng không phổ cập, bỏ nhà giàu đến khát thực nhà nghèo. Thưa Tôn giả Ca-diếp! Nên trụ vào pháp bình đẳng mà khát thực theo thứ tự. Vì không có thức ăn nên đi khát thực, vì muốn phá trừ người chấp trước đối với thức ăn nên đi khuất thực, vì muốn nhận thức ăn bố thí của người nên đi khát thực, vì có tư tưởng vào xóm làng trống vắng mà vào xóm làng, vì muốn thành tựu đầy đủ cho các nam nữ lớn nhỏ mà vào thành ấp, vì có tư tưởng hưởng Phật mà đến các nhà để khát thực, vì không thọ nhận mà thọ nhận thức ăn ấy, thấy sắc giống như mù, nghe tiếng như âm thanh vọng lại, ngửi mùi thơm như gió, ăn mùi vị không phân biệt, thọ các xúc như trí chứng, biết các pháp như tướng huyễn, không có tự tánh không có tha tánh, không bộc phát, không tịch tĩnh. Thưa Tôn giả Ca-diếp! Nếu có thể không lìa bỏ tám tà để thể nhập vào tám Giải thoát, lấy tà bình đẳng nhập vào chánh bình đẳng, lấy một vắt cơm bố thí cho tất cả, cúng dường cho chư Phật cùng chúng Hiền thánh rồi sau đó mới ăn. Thức ăn ấy chẳng tạp nhiễm, chẳng lìa tạp nhiễm; chẳng nhập định tịnh, chẳng ra khỏi định tịnh; chẳng trụ sinh tử, chẳng trụ Niết-bàn; như vậy mới có thể ăn. Những người cúng dường cho Tôn giả không có quả nhỏ, không có quả lớn, không tổn giảm không tăng trưởng, hưởng đến cõi Phật không hưởng đến Thanh văn. Thưa Tôn giả Ca-diếp! Nếu ăn thức ăn ấy thì không uổng phí thức ăn của người cúng dường.”

Bạch Thế Tôn! Nghe ông ta nói vậy, con đạt được điều chưa từng có. Tất cả các vị Bồ-tát đều rất tôn kính ông ta.

Kỳ lạ thay, bạch Thế Tôn! Ở đó có cư sĩ với biện tài trí tuệ như vậy. Ai có trí tuệ được nghe ông ta nói mà lại không phát tâm Bồ-đề

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vô thượng. Từ đó đến nay, con không chỉ dạy hữu tình cầu các thừa Thanh văn, Duyên giác nữa, mà con chỉ dẫn dạy họ phát tâm mong cầu Bồ-đề vô thượng. Cho nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Thiện Hiện:

–Ông hãy đến thăm bệnh Bồ-tát Vô Cấu Xứng?

Tôn giả Đại Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh vị ấy.

Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần, con vào thành Quảng nghiêm để đi khát thực, theo thứ tự con vào nhà ông ta. Khi ấy, Vô Cấu Xứng cúi đầu lạy sát chân con và tự tay lấy bát con đựng đầy thức ăn ngon, rồi nói: “Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Đối với thức ăn, nếu lấy tánh bình đẳng nhập vào tánh bình đẳng của các pháp, đem tánh bình đẳng của các pháp nhập vào tánh bình đẳng của chư Phật thì mới có thể nhận lấy thức ăn. Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Nếu không đoạn trừ tham, sân, si cũng không tương ứng với nó, không hoại thân kiến mà nhập vào nhất đạo, không diệt vô minh và các hữu ái mà phát sinh tuệ minh để giải thoát, đem pháp tánh bình đẳng nơi vô gián nhập vào pháp tánh bình đẳng giải thoát, không tháo bỏ không trói buộc, không thấy bốn Đế chẳng phải là không thấy bốn Đế, chẳng phải chứng đắc quả, chẳng phải là phạm phu, chẳng phải lìa pháp của phạm phu, chẳng phải Thánh chẳng phải phi Thánh, mặc dù thành tựu tất cả pháp nhưng lìa vọng tưởng về các pháp thì mới có thể lấy ăn. Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Không thấy Phật, không nghe pháp, không cung kính Tăng thì dám lục sư ngoại đạo: Mãn Ca-diếp-ba, Mạt-tát-yết-ly-cù-xá-ly Tử, Tưởng Phệ-đa Tử, Vô Thắng Man, Ca-diễn-na, Ly-hệ-thân Tử là thầy của Tôn giả, Tôn giả xuất gia với họ. Dám lục sư ấy đọa thì Tôn giả cũng đọa, như thế thì mới có thể lấy ăn. Nếu Tôn giả rơi vào các kiến chấp mà không rơi vào ở giữa, hai bên, vào tám chỗ nạn không thoát ra được cùng với tạp nhiễm mà lìa thanh tịnh. Nếu hữu tình đạt được định Vô tránh thì Tôn giả cũng đạt được, nhưng không gọi là ruộng phước thanh tịnh. Những người bố thí thức ăn cho Tôn giả đọa vào các cõi ác rồi Tôn giả cùng đám ma nắm tay nhau, kết bạn cùng với các phiền não. Tự tánh của phiền não tức là tự tánh của Tôn giả. Các hữu tình sinh tâm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

oán hận, chê bai chư Phật, hủy báng Chánh pháp, không dự vào Tăng số thì hoàn toàn không có cơ hội đạt Bát-niết-bàn. Nếu có đủ phương cách khéo léo, làm được như vậy thì có thể lấy ăn.”

Bạch Thế Tôn! Khi nghe ông ta nói như vậy, con mịt mù, mê muội, quên hết đường đi. Con không biết phải nói gì và trả lời thế nào. Con muốn để bát lại mà ra khỏi nhà. Khi ấy, Vô Cấu Xứng nói với con: “Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Tôn giả hãy cầm bát, chớ có sợ. Ý Tôn giả thế nào? Như chư Phật, Như Lai hóa ra người huyễn. Người huyễn hóa đó đem việc này ra hỏi, thì Tôn giả có sợ không?” Con nói: “Không sợ.” Vô Cấu Xứng nói: “Tánh tướng của các pháp đều như huyễn hóa. Tất cả hữu tình và các lời nói năng, tánh tướng của chúng đều như vậy. Những người có trí không nên chấp trước vào văn tự, cũng không sợ sệt. Vì sao? Vì tất cả sự nói năng đều là tánh tướng của văn tự. Nếu hoàn toàn chẳng có văn tự thì đó là giải thoát. Tướng giải thoát tức là tất cả pháp.”

Bạch Thế Tôn! Khi đại cư sĩ ấy nói pháp, có hai vạn Thiên tử xa lìa mọi phiền não cấu uế, trong các pháp đắc được Pháp nhãn thanh tịnh. Năm trăm Thiên tử đắc pháp nhãn thuận. Lúc đó, con im lặng không nói năng gì được và cũng không sao trả lời. Cho nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Thế Tôn bảo Tôn giả Mãn Từ Tử:

–Ông hãy đến thăm bệnh Bồ-tát Vô Cấu Xứng?

Mãn Từ Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh vị ấy. Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần, ở trong rừng con giảng pháp cho Tỳ-kheo mới học. Khi ấy, Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy sát chân con và nói: “Thưa Tôn giả Mãn Từ Tử! Trước tiên Tôn giả nên nhập định để quán sát tâm Tỳ-kheo, rồi sau đó mới giảng pháp cho họ. Không nên đem thức ăn như nhớt bỏ vào bình báu. Trước tiên nên biết rõ các Tỳ-kheo có ý muốn gì, đừng đem báu phệ lưu ly vô giá sánh bằng với viên thủy tinh tầm thường dễ vỡ. Thưa Tôn giả Mãn Từ Tử! Tôn giả chớ không quán sát căn tánh sai khác của các loài hữu tình mà trao cho họ pháp thuộc Tiểu thừa. Họ đã không bị tổn thương thì đừng làm cho họ tổn thương. Họ muốn đi đường lớn thì đừng bảo đi đường nhỏ, chớ lấy ánh sáng mặt trời đem sánh với lửa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đom đóm, không nên lấy biển cả đặt vào dấu chân bò, không nên đem núi Diệu cao để trong hạt cải, không nên đem tiếng gầm của sư tử sánh bằng với tiếng của loài dã can. Thưa Tôn giả Mãn Từ Tử! Các Tỳ-kheo ấy đều đã phát tâm Đại thừa từ thuở xa xưa, cầu Bồ-đề giữa chừng thì quên mất ý ấy. Vậy sao đem pháp Thanh văn thừa mà chỉ dạy họ. Tôi quán sát trí tuệ của hàng Thanh văn thấp kém quá hơn người mù bầm sinh không có Đại thừa. Quán căn tánh nói trí diệu của các hữu tình chứ không thể quán căn tánh lợi, độn của hữu tình.” Khi ấy, Vô Cấu Xứng liền nhập Tam-ma-địa Như thị thắng khiến các Tỳ-kheo theo đó nhớ lại vô lượng sự sai khác ở kiếp trước, đã từng gieo trồng căn lành với năm trăm Đức Phật ở quá khứ, đã chứa nhóm, tu tập vô lượng công đức thù thắng, hồi hướng lên Chánh đẳng giác Vô thượng. Sau khi nhớ lại đời kiếp trước, các vị ấy cầu tâm Bồ-đề và trở lại hiện tại, cúi đầu lạy sát chân cư sĩ. Nhân đây, Vô Cấu Xứng giảng pháp khiến họ không thoái chuyển nơi đạo quả Chánh đẳng Bồ-đề vô thượng.

Bạch Thế Tôn! Lúc ấy con nghĩ: “Các vị Thanh văn không biết căn tánh sai khác của hữu tình. Nếu không thừa với Như Lai thì không nên vội giảng nói pháp cho họ. Vì sao? Vì các Thanh văn không biết căn tánh hơn kém của hữu tình, chẳng phải luôn ở trong định như Phật.” Nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Đức Thế Tôn bảo Ma-ha Ca-đa-diễn-na:

–Ông hãy đến thăm bệnh Bồ-tát Vô Cấu Xứng.

Ca-đa-diễn-na thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh vị ấy. Vì sao? Vì con nhớ trước đây, có một lần, sau khi Đức Thế Tôn giảng pháp cho Tỳ-kheo, con liền nhập định. Sau đó, con phân biệt, chọn lựa cú nghĩa của Khế kinh giảng nói về nghĩa vô thường, nghĩa không, nghĩa vô ngã, nghĩa tịch diệt. Khi ấy, Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy sát chân con và nói: “Thưa Tôn giả Đại Ca-đa-diễn-na! Không nên đem tâm hành phân biệt mà nói về thật tướng của các pháp. Vì sao? Vì các pháp hoàn toàn chẳng phải đã sinh, chẳng phải đang sinh, chẳng phải sẽ sinh; chẳng phải đã diệt, chẳng phải đang diệt, chẳng phải sẽ diệt, đó là nghĩa vô thường. Thấu đạt tánh của năm uẩn hoàn toàn là không, không có chỗ sinh khởi, đó là nghĩa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khổ. Các pháp hoàn toàn không có sở hữu, đó là nghĩa không. Biết ngã là không có ngã, không có hai, đó là nghĩa vô ngã. Không có tự tánh, không có tha tánh, xưa không bùng cháy nay không dập tắt, không tịch tĩnh, hoàn toàn tịch tĩnh rốt ráo tịch tĩnh, đó là nghĩa tịch tĩnh.”

Khi Bồ-tát Vô Cấu Xứng giảng nói pháp ấy thì các Tỳ-kheo đoạn hết các lậu, tâm được giải thoát.

Bạch Thế Tôn! Khi ấy con im lặng không thể nói gì cả. Nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Vô Diệt:

–Ông hãy đến thăm bệnh Bồ-tát Vô Cấu Xứng.

Tôn giả Đại Vô Diệt thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh vị ấy. Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần, con đi kinh hành một mình trong rừng. Khi ấy, có Phạm vương tên Nghiêm Tịnh cùng một vạn Phạm chúng đều phóng ra ánh sáng lớn. Họ đến chỗ con cúi đầu lạy sát chân con và hỏi: “Thưa Tôn giả Vô Diệt! Tôn giả đắc Thiên nhãn có thể thấy bao xa?” Khi ấy con trả lời: “Đại tiên nên biết! Tôi có thể thấy tam thiên đại thiên thế giới cõi Phật của Như Lai Thích-ca Mâu-ni như thấy quả A-ma-lặc trong lòng bàn tay.” Khi ấy Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy sát chân con và nói: “Thưa Tôn giả Vô Diệt! Thiên nhãn mà Tôn giả đắc được là có hành tướng hay không có hành tướng? Nếu có hành tướng tức là đồng với năm thần thông của ngoại đạo. Còn nếu không có hành tướng tức là vô vi lễ ra không thể thấy. Vậy thì Thiên nhãn mà Tôn giả đắc được có thể thấy thế nào?”

Bạch Thế Tôn! Lúc đó con im lặng không thể trả lời được. Các Phạm chúng nghe ông ta nói vậy thì bưng tỏ cho là chưa từng có, liền lạy, hỏi: “Trong đời, ai là người có được chân Thiên nhãn?” Vô Cấu Xứng trả lời: “Chỉ có Phật Thế Tôn mới đắc được chân Thiên nhãn, không lìa định tịch tĩnh mà vẫn thấy các cõi Phật không có hai tướng và các tướng.” Bấy giờ, Phạm vương ấy cùng quyến thuộc năm trăm người đều phát tâm Chánh đẳng giác Vô thượng. Lúc đó, họ lễ bái Vô Cấu Xứng rồi bỗng nhiên biến mất. Nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Ông hãy đến thăm bệnh Bồ-tát Vô Cấu Xứng?

Tôn giả Ưu-ba-ly thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh vị ấy.

Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần: Có hai vị Tỳ-kheo phạm giới đã thọ. Hai vị ấy rất xấu hổ không dám đến chỗ Đức Phật, lại đến lạy sát chân con, nói: “Thưa Tôn giả Ưu-ba-ly! Hai chúng tôi nay đã vi phạm vượt quá giới luật, thật lấy làm xấu hổ không dám đến chỗ Đức Phật. Chúng tôi xin Tôn giả hãy giải bày nỗi ưu lo để chúng tôi khỏi tội ấy.” Con liền như pháp giải nói để hai vị ấy không còn lo buồn nữa, giới đã phạm được thanh tịnh trở lại và con chỉ dạy, khuyến khích, hướng dẫn, an ủi hai vị ấy. Lúc đó, Vô Cấu Xứng đến lạy sát chân con và nói: “Thưa Tôn giả Ưu-ba-ly! Không nên kết thêm tội cho hai vị Tỳ-kheo này, mà phải làm thế nào để dứt hẳn mối lo âu đó ngay. Họ đã phạm rồi chớ nên làm loạn tâm họ. Vì sao? Vì tánh của tội ấy không ở trong, không ở ngoài, không ở chặng giữa. Như lời Phật dạy: “Vì tâm tạp nhiễm nên hữu tình tạp nhiễm, vì tâm thanh tịnh nên hữu tình thanh tịnh.” Như vậy, tâm cũng không ở trong, không ở ngoài, cũng không ở chặng giữa. Tâm ấy như vậy nên tội cấu uế cũng như vậy. Tội cấu uế của “Như” như vậy, nên các pháp cũng như vậy, không ngoài “Như.” Thưa Tôn giả Ưu-ba-ly! Tâm của Tôn giả vốn thanh tịnh, vậy khi được giải thoát thì tâm vốn thanh tịnh ấy có bị nhiễm bao giờ không?” Con trả lời: “Không.” Vô Cấu Xứng nói: “Tâm tánh của tất cả hữu tình cũng vốn thanh tịnh chưa từng bị nhiễm. Thưa Tôn giả Ưu-ba-ly! Nếu có phân biệt, phân biệt khác tức là có phiền não. Nếu không có phân biệt, không phân biệt khác tức là tánh thanh tịnh. Nếu có điên đảo là có phiền não. Còn như không điên đảo là tánh thanh tịnh. Nếu còn chấp ngã tức thành tạp nhiễm, không chấp ngã là tánh thanh tịnh. Thưa Tôn giả Ưu-ba-ly! Các pháp sinh diệt không ngừng, nó như huyễn, như hóa, như điện, như chớp, như mây. Các pháp không quay lại đợi nhau, cho đến một niệm nó cũng không tạm dừng. Tánh của các pháp đều thấy một cách hư vọng, như mộng, như dợn nắng, như thành Kiền-đạt-bà. Tất cả pháp đều do tâm phân biệt mà phát sinh ảnh tượng như trăng trong nước, như bóng trong gương. Ai biết được như vậy gọi là trì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giới luật rất ráo. Ai biết được như vậy gọi là điều phục hoàn hảo.” Nghe giảng nói như thế, hai vị Tỳ-kheo tỏ ngộ cho là chưa từng có và cùng nói: “Cư sĩ thật kỳ diệu thay, với trí tuệ biện tài thù thắng như vậy, Tôn giả Ưu-ba-ly không thể nào sánh kịp. Đức Phật dạy trì luật rất là cao cả không thể nói được.” Con liền bảo: “Hai vị đừng có nghĩ về cư sĩ ấy như vậy. Vì sao? Vì ngoài Đức Như Lai ra chưa có một Thanh văn và các Bồ-tát nào có thể ngăn chặn trí tuệ biện tài của cư sĩ ấy. Trí tuệ biện tài sáng suốt, thù thắng của ông ta là như vậy.”

Bấy giờ, hai vị Tỳ-kheo liền đoạn sạch mối lo âu, đều phát tâm cầu đạo quả Chánh đẳng giác Vô thượng và làm lễ phát nguyện: “Nguyện các hữu tình đều được trí tuệ biện tài thù thắng như vậy.” Khi ấy, con im lặng không nói được gì cả. Nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Đức Phật bảo Tôn giả La-hổ-la:

–Ông nên đến thăm bệnh Bồ-tát Vô Cấu Xứng.

Tôn giả La-hổ-la thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh vị ấy. Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần: Có các đồng tử dòng Ly-chiêm-tỳ đến lễ lạy con và hỏi: “Thưa Tôn giả La-hổ-la! Tôn giả là con của Phật, vì đạo mà bỏ ngôi vị Chuyển luân vương để xuất gia. Việc xuất gia ấy có những công đức lợi ích gì?” Con liền như pháp giảng nói cho các đồng tử về công đức, lợi ích của việc xuất gia. Khi đó, Vô Cấu Xứng đến cúi đầu lạy sát chân con nói: “Thưa Tôn giả La-hổ-la! Tôn giả không nên giảng nói những công đức, lợi ích của việc xuất gia như vậy. Vì sao? Vì không có công đức, không có lợi ích, đó chính là xuất gia. Thưa Tôn giả La-hổ-la! Đừng về pháp hữu vi thì có thể nói là có công đức, có lợi ích. Nhưng xuất gia là pháp vô vi. Trong pháp vô vi thì không thể nói là có công đức, lợi ích. Thưa Tôn giả La-hổ-la! Xuất gia không có bên này, không có bên kia, cũng không ở chặng giữa. Nó xa lìa các kiến, không có sắc, phi sắc, đó là đường đến Niết-bàn, được người trí khen ngợi, được bậc Thánh bảo hộ, chiến thắng chúng ma, vượt ra khỏi năm đường, tịnh tu năm nhãn, an lập vào năm nhãn, chứng đắc năm Lực, không còn khổ não, lìa các pháp ác, bẻ gãy đám ngoại đạo, thoát khỏi giả danh, ra khỏi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bùn nhơ dục không bị đắm nhiễm, không còn sự ràng buộc vì lìa ngã, ngã sở, dứt hẳn các hữu vì đã đoạn trừ các hữu, không bị nhiễu loạn vì đã đoạn trừ sự nhiễu loạn, khéo điều phục tâm mình khéo bảo hộ tâm người, tùy thuận vào pháp chỉ tịch diệt, siêng năng tinh tấn tu pháp quán thù thắng, xa lìa tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện. Nếu có thể được như vậy mới gọi là chân xuất gia.” Khi ấy, Vô Cấu Xứng nói với các đồng tử: “Hôm nay các vị nên cùng nhau xuất gia trong chỗ khéo giảng thuyết về Tỳ-nại-da. Vì sao? Vì gặp Phật ra đời là khó, tránh xa khổ nạn là khó, được làm thân người là khó, đầy đủ an lạc là điều khó bậc nhất.” Các đồng tử thưa: “Thưa đại cư sĩ! Chúng tôi nghe Đức Phật dạy: “Nếu cha mẹ không cho phép thì không được xuất gia.” Vô Cấu Xứng nói: “Này các đồng tử! Các ông chỉ phát tâm Chánh đẳng giác Vô thượng, siêng năng tu tập chánh hạnh thì đó là xuất gia, là thọ cụ túc, thành tánh Tỳ-kheo.” Lúc này, ba mươi hai đồng tử dòng Ly-chiêm-tỳ đều phát tâm Chánh đẳng giác Vô thượng và thề nguyện tu hành chánh hạnh. Con thì im lặng không thể nói được gì nữa. Cho nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan-đà:

–Ông nên đến thăm bệnh Bồ-tát Vô Cấu Xứng?

Tôn giả A-nan-đà thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ khả năng đến thăm bệnh vị ấy.

Vì sao? Vì con nhớ trước đây có một lần Thế Tôn hiện thân bệnh nhẹ cần dùng sữa bò. Vào sáng sớm, con sửa sang pháp phục, ôm bát đến đứng trước nhà Bà-la-môn ở thành Quảng nghiêm để xin sữa. Khi ấy, Vô Cấu Xứng đến lạy sát chân con và nói: “Thưa Tôn giả A-nan-đà! Làm gì mà mới sáng sớm đã ôm bát đứng ở đây vậy?” Con trả lời: “Cư sĩ, vì Thế Tôn bệnh cần dùng sữa bò nên tôi đến đây.” Vô Cấu Xứng nói với con: “Thôi, thôi, thưa Tôn giả! Tôn giả đừng nói như vậy, chớ phỉ báng Thế Tôn. Đừng đem việc hư dối mà phỉ báng Như Lai. Vì sao? Vì thân Như Lai do kim cang hợp thành, đã trừ hẳn tất cả pháp ác và tập khí phiền não, đã thành tựu viên mãn tất cả pháp thiện thì đâu có bệnh gì, còn có phiền não gì? Thưa Tôn giả A-nan-đà! Tôn giả hãy lặng lẽ trở về đừng xin nữa, đừng làm cho người khác nghe lời thô ấy, chớ để cho chư Thiên có đại oai

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đức và các Bồ-tát đến từ các cõi Phật nghe được lời nói ấy. Thưa Tôn giả A-nan-đà! Chuyển luân thánh vương thành tựu được chút căn lành còn không bị bệnh, hưởng chi thân là Như Lai có vô lượng căn lành, đầy đủ phước trí, nếu có bệnh thì nhất định không có vấn đề ấy xảy ra. Thưa Tôn giả A-nan-đà! Tôn giả hãy mau lặng lẽ về đi đừng để chúng tôi phải chịu sự nhục đó. Nếu các Bà-la-môn ngoại đạo nghe lời thô này thì họ sẽ nói: “Như vậy sao gọi là thầy. Thân mình có bệnh còn không cứu nổi làm sao có thể cứu bệnh cho người khác được.” Tôn giả hãy mau lặng lẽ đi đi đừng để mọi người nghe thấy. Còn nữa, thưa Tôn giả A-nan-đà! Thân Như Lai là Pháp thân chứ chẳng phải thân ô uế xen tạp, là thân xuất thế gian không bị pháp thế gian làm ô nhiễm, là thân vô lậu đã lìa hẳn tất cả lậu, là thân vô vi đã xa lìa các hữu vi, vượt qua khỏi các số vì các số đã tịch tĩnh. Thân Phật như vậy thì làm gì có bệnh.”

Bạch Thế Tôn! Khi ấy, nghe ông ta nói như vậy, con thật thấy xấu hổ vô cùng, không lẽ ở gần Phật mà con nghe lầm sao. Ngay lúc đó, giữa hư không con nghe tiếng nói: “Này A-nan-đà! Đúng như lời cư sĩ ấy nói. Thân chân thật của Thế Tôn thực sự không có bệnh. Nhưng vì Như Lai hiện ra ở đời năm trước là vì muốn giáo hóa, đui dắt những hữu tình hạnh ác, khổ não, nghèo cùng mà thị hiện việc như vậy. Hãy đi đi, này A-nan-đà, hãy đi lấy sữa, chớ có hổ thẹn.”

Bạch Thế Tôn! Nghe Đại sĩ ấy biện luận như vậy con không biết nói gì cả, nên phải im lặng không trả lời. Cho nên nay con không dám đến thăm bệnh ông ta.

Cứ như vậy, Đức Thế Tôn lần lượt bảo năm trăm vị Thanh văn là các đại đệ tử: “Ông hãy đến thăm bệnh Bồ-tát Vô Cấu Xứng.” Các vị Thanh văn ấy đều trình bày duyên cớ trước đây của mình cho Đức Phật. Vị nào cũng khen ngợi Bồ-tát Vô Cấu Xứng và đều từ chối không đủ khả năng đến thăm bệnh ông ta.

M